

Toán
Tiết 21: SỐ 1 000 000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết, hiểu về cấu tạo, cách viết, cách đọc, nhận biết được vị trí trên tia số của số 1 000 000.

- Luyện tập, củng cố cách đọc, cách viết số, cấu tạo số trong phạm vi 1 000 000.

* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: * Khởi động: Trò chơi “Chuyên thư” - Yêu cầu trong thư: Nêu số dân của thành phố/ tỉnh em - GV nhận xét, khen HS - GV giới thiệu - ghi bài	- HS hát và chuyên thư - HS trả lời
2. Hình thành kiến thức: * Khám phá: - GV yêu cầu HS quan sát khối mà Nam đang cầm và cho biết số lượng khối lập phương nhỏ được dùng để tạo lên khối đó. - Hãy đọc lời thoại của Mai và cho biết khối mà Mai đang nói tới gồm bao nhiêu khối lập phương nhỏ? - Khối của rô-bốt gồm bao nhiêu khối như của Mai? - GV giới thiệu số một triệu, cách đọc và cách viết. - GV giới thiệu vị trí của số 1 000 000 trên tia số. - Số liền sau số 999 999 là số nào?	- HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ. - Khối của Nam gồm 1 000 khối lập phương nhỏ - Khối của Mai gồm 100 000 khối lập phương nhỏ - Khối của rô-bốt được ghép từ 10 khối như của Mai - HS theo dõi. - HS theo dõi. - số 1 000 000

- Số liền trước số 1 000 000 là số nào?	- số 999 999
3. Luyện tập thực hành	
Bài 1: - Hãy đọc yêu cầu và nêu yêu cầu của bài	- HS đọc và nêu: Viết các số tròn trăm nghìn trên tia số theo đúng và vị trí.
- GV yêu cầu HS viết các số tương ứng vào vở	- HS thực hiện a) 100 000, 200 000, 300 000, 400 000, 500 000, 600 000. b) 600 000, 700 000, 800 000, 900 000, 1 000 000.
- Yêu cầu HS đọc tất cả các số tròn trăm nghìn đã học	- HS đọc
- Em làm thế nào để xác định được số ở dấu hỏi chấm?	- HS trả lời. (xác định các số tròn trăm nghìn liên tiếp)
Bài 2: - Bài yêu cầu làm gì?	- Viết các số tương ứng với cách đọc.
- Yêu cầu HS làm vào vở sau đó đổi chéo.	- HS thực hiện cá nhân và soát bài theo nhóm đôi..
- GV chia lớp thành vài nhóm để chơi trò chơi “Tiếp sức”. Các thành viên của mỗi nhóm lần lượt lên bảng viết các số tương ứng với số mà GV đọc. Đội nào viết nhanh nhất, đúng nhất ở mỗi lượt thì được điểm. Sau một vài lượt chơi, nhóm nào có điểm cao nhất là nhóm chiến thắng. (GV chọn các số có cách đọc đặc biệt để đọc cho HS trong trò chơi).	- HS tham gia chơi
- GV khen ngợi HS nắm được cách đọc, viết các số trong phạm vi 1 000 000..	
4. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Số có 6 chữ số gồm những hàng nào? - Nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ?	- HS nêu.
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

Toán

Tiết 22: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Luyện tập, củng cố cách đọc, cách viết số, cấu tạo số trong phạm vi 1 000 000.

* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: * Khởi động:	- HS hát và vận động theo nhạc
- GV giới thiệu - ghi bài	
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1: - Bài yêu cầu làm gì?	- Viết các số thành tổng của các số tròn trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị
- Yêu cầu HS làm vào vở sau đó đổi chéo.	- HS thực hiện. $882\ 936 = 800\ 000 + 80\ 000 + 2\ 000 + 900 + 30 + 6.$...
- Em làm thế nào để xác định được số ở dấu hỏi chấm?	- HS trả lời. (phân tích các số thành các hàng trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị)
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.	
Bài 2: - Bài yêu cầu làm gì?	- HS đọc và nêu yêu cầu (Quan sát hình, đọc số ở vị trí mũi tên; dự đoán tình huống có thể xảy ra khi quay vòng quay).
- Yêu cầu HS nêu câu trả lời (mỗi HS trả lời một đáp án chưa được nhắc tới).	- HS nêu câu trả lời + Số ở mũi tên là 165 500

	Các sự kiện có thể xảy ra là: + Mũi tên chỉ vào số 750 000. + Mũi tên chỉ vào số 165 500. ...
- GV củng cố về cách đọc số trong phạm vi 1 000 000, đồng thời kết hợp ôn tập về xác suất thống kê.	- HS lắng nghe.
- GV khen ngợi HS.	
Bài 3: - Hãy đọc yêu cầu và nêu yêu cầu của bài	- HS đọc và nêu: Lập 5 số chẵn có 5 chữ số và 5 số lẻ có 6 chữ số theo các thẻ số đã cho.
- GV yêu cầu làm việc theo cặp, thực hiện yêu cầu bài.	- HS thảo luận theo cặp. Ví dụ: a) 375 004, 370 504, 370 054, 300 754, 307 054. b) 300 475, 304 075, 340 075, 430 075, 403 075.
- Các số em lập có mấy chữ số?	- Số có 6 chữ số
- Dựa vào đâu em lập được các số chẵn, các số lẻ?	- HS trả lời. (chữ số tận cùng là 0, 4 □ số chẵn; chữ số tận cùng là 3, 5, 7 □ số lẻ)
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương.	
3. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Số có 6 chữ số gồm những hàng nào?	- HS nêu.
- Nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ?	
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.
- Nhận biết được các hàng tương ứng trong mỗi lớp.
- Nhận biết được, viết được, đọc được các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu

* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi.
- HS: sgk, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: * Khởi động: Trò chơi “Chuyên Thư” - Yêu cầu trong thư: Phân tích số 968 259 thành tổng của các số tròn trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị - GV cùng HS nhận xét - GV giới thiệu - ghi bài	- HS hát tập thể và chuyên thư - HS phân tích
2. Hình thành kiến thức: - GV cho HS quan sát mô hình đơn giản như trong phần khám phá và hỏi: số đã cho gồm mấy trăm nghìn?, chữ số 4 trong số đã cho có giá trị bằng bao nhiêu đơn vị?,... - GV giới thiệu tên gọi của các hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn,... - Kết luận về lớp đơn vị và lớp nghìn. - Yêu cầu HS nêu lại tên gọi của các hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn,...	- HS nêu - HS theo dõi. - HS nêu theo dãy
3. Hoạt động thực hành: Bài 1: - Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ nhóm đôi, gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả. - GV hỏi củng cố kiến thức về hàng, lớp:	- HS đọc và nêu yêu cầu: Hoàn thành bảng ghi cách đọc, viết số - HS thực hiện. - HS nêu

+ Số 377 931 có chữ số hàng chục nghìn là chữ số nào? + Số gồm 9 chục nghìn, 2 nghìn, 3 trăm, 4 chục và 0 đơn vị là số nào?	+ Chữ số 3 + Số 92 340
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.	
Bài 2: - Hãy đọc và nêu yêu cầu của bài.	- HS đọc và nêu yêu cầu: Đọc các số và cho biết chữ số 3 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào.
- GV yêu cầu HS viết cách đọc của mỗi số tương ứng vào vở và ghi hàng, lớp tương ứng của chữ số 3, sau đó đọc trong nhóm đôi. - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.	- HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp - Ví dụ: Một trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm ba mươi tám. chữ số 3 thuộc hàng chục, lớp đơn vị.
- GV nhận xét chung, khen ngợi HS.	
Bài 3: - Bài yêu cầu gì?	- HS đọc và nêu yêu cầu: Tìm giá trị theo vị trí của chữ số được gạch chân ở mỗi số.
- Gọi HS nêu cách làm.	- Xác định chữ số gạch chân ở hàng nào để biết giá trị của nó.
- Yêu cầu HS điền số và soát bài theo nhóm đôi. - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.	- HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp
- GV cùng HS nhận xét.	
4. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Dựa vào đâu để em biết giá trị của chữ số trong 1 số?	- Dựa vào vị trí của chữ số trong số đó thuộc hàng nào, lớp nào.
- Em xem thông tin trên mạng về giá tiền của một chiếc xe máy và đọc số tiền đó.	- HS thực hiện
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

Toán
Tiết 24: TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Năng lực đặc thù:

HS nhận biết, đọc và viết số tròn chục triệu, trăm triệu. HS nhận biết được lớp triệu và các hàng tương ứng.

* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: * Khởi động:	- HS hát và vận động theo nhạc
- GV giới thiệu bài - ghi tên bài	
2. Khám phá và hình thành kiến thức: - GV yêu cầu HS quan sát tranh phần khám phá, nêu dân số của Hy Lạp và Việt Nam năm 2022.	- HS thảo luận nhóm đôi, đại diện chia sẻ. + Năm 2022, dân số của Hy Lạp là khoảng mười triệu người và dân số của Việt Nam là khoảng một trăm triệu người.
- Em hiểu “Mười triệu”, “một trăm triệu” có nghĩa là gì?	- HS nêu theo ý hiểu của mình.
- GV nhận xét, tổng kết bằng cách dẫn về số đã biết: Mười lần một triệu thì chúng ta có mười triệu. Mười lần mười triệu như vậy chúng ta sẽ có một trăm triệu (hoặc một trăm lần một triệu như vậy thì chúng ta có một trăm triệu).	- HS theo dõi
- GV giới thiệu cách viết số 10 000 000 và 100 000 000 và cách đọc.	- HS đọc lại

+ Mười triệu hay Một chục triệu viết là 10 000 000 + Một trăm triệu viết là 100 000 000	
- GV đưa ra một số các số tròn chục triệu, trăm triệu để HS đọc. (VD: 30 000 000, 40 000 000, 500 000 000, 14 000 000, 743 000 000,...)	- HS đọc
* GV giới thiệu về lớp triệu và các hàng tương ứng	
- GV cho HS quan sát mô hình đơn giản như trong phần khám phá và hỏi: số đã cho gồm mấy triệu, chục triệu, trăm triệu?	- HS nêu
- GV giới thiệu tên gọi của các hàng triệu, chục triệu, trăm triệu - Kết luận về lớp triệu.	- HS theo dõi.
- Yêu cầu HS lấy ví dụ số có 9 chữ số và nêu lại tên gọi của các hàng triệu, chục triệu, trăm triệu	- HS viết ví dụ số có 9 chữ số ra nháp và nêu lại tên gọi của các hàng triệu, chục triệu, trăm triệu
3. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1: - Bài yêu cầu làm gì?	- HS đọc và nêu yêu cầu: Đọc giá tiền các đồ vật trong hình
- GV yêu cầu HS ghi cách đọc vào vở và chia sẻ nhóm đôi, gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.	- HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp.
- Em hãy nêu nhận xét về giá tiền các đồ vật trong hình	- ... là các số tròn triệu, chục triệu, trăm triệu
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS.	
Bài 2: - Hãy đọc và nêu yêu cầu của bài.	- HS đọc và nêu: Điền số còn thiếu theo các bậc thứ tự.
- GV yêu cầu HS viết hai dãy số tương ứng vào vở. (Ví dụ: 1 000 000, 2 000 000, 3 000 000,...) - GV soi bài, cho HS nhận xét, chia sẻ	- HS thực hiện viết vào vở . - HS nhận xét, chia sẻ
- Em hãy nêu nhận xét về các số em vừa ghi	- ... là các số tròn triệu và các

	số tròn trăm triệu
- GV khen ngợi HS.	
Bài 3: - Bài yêu cầu làm gì?	- Xác định chữ số 2 ở mỗi số thuộc hàng nào? lớp nào?
- GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ nhóm đôi, gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.	- HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp.
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương.	
4. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Em xem thông tin trên mạng về giá tiền của một số loại ti vi, xe máy, ô tô và đọc số tiền đó.	- HS thực hiện
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

Toán

Tiết 25: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- HS luyện tập, củng cố về hàng và lớp.
- HS củng cố về cách đọc, cách viết các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi.
- HS: sgk, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: * Khởi động:	- HS hát và vận động theo nhạc
- GV giới thiệu- ghi bài	
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1:	

- Bài yêu cầu làm gì?	- Đọc các số và cho biết chữ số 8 ở mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào.
- GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ nhóm đôi, gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.	- HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp.
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS.	
Bài 2: - Hãy đọc và nêu yêu cầu của bài.	- Chọn câu trả lời đúng
- GV yêu cầu HS suy nghĩ và ghi đáp án ra bảng con	- HS thực hiện vào bảng con - Nhận xét, chia sẻ
- Em hãy nêu cách làm	- Dùng phương pháp loại trừ để tìm được đáp án chính xác.
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.	
Bài 3: - Bài yêu cầu làm gì?	- Viết các số tương ứng với cách đọc
- GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ nhóm đôi, gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.	- HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp.
- Em hãy nêu nhận xét về các số em vừa ghi	- ... là các số tròn triệu và các số tròn trăm triệu
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương.	
Bài 4: - Hãy đọc và nêu yêu cầu của bài.	- Tính giá tiền của mỗi giỏ hàng
- GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ nhóm đôi, gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.	- HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp. Giỏ A: 32 000 đồng, giỏ B: 704 000 đồng, giỏ C: 1 000 000 đồng.
- GV hỏi: 5 hộp quà và 3 bông hoa có giá bao nhiêu tiền?	- HS nêu
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương.	
Bài 5: - Bài yêu cầu làm gì?	

	- Lập số chẵn có 6 chữ số theo điều kiện đã cho
- GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ nhóm đôi, gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.	- HS thực hiện cá nhân - nhóm đôi - lớp. - Kết quả: 300 118.
- Số có 6 chữ số gồm những hàng nào? - Nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn?	- HS nêu
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương.	
3. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Em hãy tính số tiền khi đi mua hàng: 5 lon nước ngọt, 12 bông hoa, 1 hộp quà (giá tiền như ở bài 4)	- HS thực hiện
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):